

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN
PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI VÀ TKCN
HỒ CHỨA NƯỚC NĂM 2025

THUỘC XÃ NGHĨA KHÁNH
HUYỆN NGHĨA ĐÀN

Năm 2025

Số:108/TTr-UBND

Nghĩa Khánh, ngày 12 tháng 5 năm 2025

TỜ TRÌNH

**V/v đề nghị phê duyệt phương án Phòng,
chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hồ chứa nước năm 2025.**

Kính gửi: UBND huyện Nghĩa Đàn

Căn Luật Quốc hội số 33/2013/QH13 Luật phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Công văn số 417/UBND-NN ngày 11/4/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Nghĩa Đàn về việc lập phương án PCTT&TKCN năm 2025;

UBND xã Nghĩa Khánh đã tiến hành kiểm tra đánh giá hiện trạng các hồ chứa nước do xã quản lý và lập phương án PCTT và TKCN năm 2025 cho các hồ chứa với nội dung chủ yếu sau:

Phương án chỉ huy, phương án kỹ thuật, phương án vật tư, thiết bị...., phương án nhân lực, phương án di dời dân, phương án thông tin liên lạc, phương án hậu cần (Phương án Phòng chống thiên tai cho từng hồ chứa nước kèm theo).

Kính trình UBND huyện phê duyệt đề địa phương có cơ sở triển khai thực hiện PCTT&TKCN năm 2025 .

Nơi nhận:

- BCH PCTT&TKCN huyện;(b/c)
- TT Đảng ủy,HĐND. (b/c)
- UBND xã (T/h)
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Đình Bình

Sô:117/QĐ-UBND

Nghĩa Khánh, ngày 12 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Thành lập Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn
và phòng thủ dân sự xã Nghĩa Khánh năm 2025.**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGHĨA KHÁNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn Luật Quốc hội số 33/2013/QH13 Luật phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quốc phòng ngày 08/6/2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều; Số 02/2019/NĐ-CP ngày 02/01/2019 về Phòng thủ dân sự;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Nghệ An;

Theo đề nghị của CC Địa chính-NN-XD-MT xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2025 xã Nghĩa Khánh gồm các ông(bà) có tên sau đây:

- | | |
|--|----------------------|
| 1. Ông Phan Đình Bình, Chủ tịch UBND xã: | Trưởng ban; |
| 2. Ông Trịnh Văn Thi, Phó CTUBND xã: | Phó trưởng ban trực; |
| 3. Ông Nguyễn Đình Tim, Phó CTUBND xã: | Phó trưởng ban; |
| 4. Ông Trần Huy Bình, Trưởng công an xã: | Phó trưởng ban; |
| 5. Ông Hoàng Hữu Thăng, CHTBCHQS xã: | Phó trưởng ban; |
| 5. Ông Nguyễn Xuân Liệu, Cán bộ GT-TL: | Ban viên; |
| 6. Bà Nguyễn Thị Toàn, CC ĐC-NN-XD-MT: | Ban viên; |
| 7. Ông Đậu Ngọc Tuấn, CC ĐC-NN-XD-MT: | Ban viên; |
| 8. Bà Nguyễn Thị Sương, CC VH-XH: | Ban viên; |
| 9. Bà Nguyễn Thị Thảo, CC VP-TK: | Ban viên; |
| 10. Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai, CC VP-TK: | Ban viên; |
| 11. Bà Trần Thị Thủy, CC TC-KT: | Ban viên; |

- | | |
|---|-----------|
| 12. Bà Nguyễn Thị Nhi, CT. Hội CTĐ xã: | Ban viên; |
| 13. Bà Ngô Thị Hòa, Trạm trưởng Y tế: | Ban viên; |
| 14. Ông Trương Đình Thiện, HT Trường THCS: | Ban viên; |
| 15. Ông Lương Hữu Kiên, HT Trường Tiểu học: | Ban viên; |
| 16. Bà Phan Thị Mỹ Kiều, HT trường mầm non: | Ban viên; |
| 17. 12 Ông (bà) xóm trưởng | Ban viên; |

Mời các ông, bà sau làm ban viên:

- | | |
|--|-----------|
| 1. Ông Trần Xuân Hiệp CT UBMTTQ xã: | Ban viên; |
| 2. Bà Phạm Thị Thúy, CT Hội LHPN xã: | Ban viên; |
| 3. Ông Nguyễn Văn Thuần, CT Hội CCB xã: | Ban viên; |
| 4. Ông Nguyễn Phương Anh, CT Hội Nông dân: | Ban viên; |
| 5. Bà Nguyễn Thị Trang, Bí thư ĐTN xã: | Ban viên; |

Điều 2. Nhiệm vụ của Ban chỉ huy:

- Tham mưu giúp UBND xã thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật Phòng, chống thiên tai;
- Thực hiện việc truyền phát tin chỉ đạo, chỉ huy ứng phó thiên tai các cấp đến cộng đồng.
- Chỉ huy ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trong phạm vi cấp xã.
- Xây dựng kế hoạch, phương án ứng phó thiên tai của địa phương.
- Kiểm tra đôn đốc tổ chức, cá nhân tại địa phương thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai.
- Chủ trì tham mưu UBND xã thành lập, tổ chức đào tạo, tập huấn và duy trì lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã với nòng cốt là dân quân tự vệ và sự tham gia của hội chữ thập đỏ, đoàn thanh niên và các đoàn thể khác tại địa phương.
- Thực hiện các nội dung về Quỹ phòng, chống thiên tai theo qui định.
- Tổ chức phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai hàng năm.
- Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã đặt tại trụ sở tại UBND xã, Ban được sử dụng con dấu của UBND xã, sử dụng một số cán bộ chuyên môn của Ủy ban nhân dân xã làm bộ phận thường trực và được cấp kinh phí để hoạt động.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Văn phòng UBND-HĐND xã, các Ban, Ngành có liên quan và các Ông (bà) có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- BCH PCTT huyện;
- TT Đảng ủy, HĐND xã (để b/c);
- Các thành viên BCH xã; (t/h)
- Lưu: VT. NN

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Đình Bình

Sô: 118/QĐ-PCTT&TKCN

Nghĩa Khánh, ngày 12 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ huy
phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã Nghĩa Khánh năm 2025.**

BAN CHỈ HUY PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI &TKCN

Căn cứ luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn Luật Quốc hội số 33/2013/QH13 Luật phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quốc phòng ngày 08/6/2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều; Số 02/2019/NĐ-CP ngày 02/01/2019 về Phòng thủ dân sự;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 12/5/2025 của UBND xã Nghĩa Khánh về việc Thành lập Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã Nghĩa Khánh năm 2025;

Theo đề nghị của CC Địa chính-NN-XD-MT xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã Nghĩa Khánh cụ thể như sau:

(Có bảng phân công nhiệm vụ kèm theo)

Điều 2. Các thành viên Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã Nghĩa Khánh có trách nhiệm phối hợp với các ban, ngành liên quan để chỉ đạo các ngành, lĩnh vực và địa bàn được phân công để thực hiện tốt nhiệm vụ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Văn phòng HĐND&UBND, Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã, trưởng các ban, ngành liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - BCH PCTT huyện;
 - TT Đảng ủy xã;
 - TT HĐND xã ;
 - Ban chỉ huy PCTT&TKCN;
 - Lưu VT._{NN}
- (Báo cáo)

**TM. BAN CHỈ HUY PCTT&TKCN
TRƯỞNG BAN**



**Chủ tịch UBND xã
Phan Đình Bình**

UBND XÃ NGHĨA KHÁNH
BAN CHỈ HUY PCTT&TKCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nghĩa Khánh, ngày 12 tháng 5 năm 2025

**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ PHỤ TRÁCH ĐƠN VỊ CHO CÁC THÀNH VIÊN TRONG
BAN CHỈ HUY PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 118/QĐ-UBND của UBND xã Nghĩa Khánh ngày 12 tháng 5 năm 2025)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ được giao
1	Phan Đình Bình SĐT: 0984573586	CT. UBND xã - Trưởng ban	Phụ trách chung Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã theo các Quy định tại số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều
2	Trịnh Văn Thi SĐT: 0388909296	PCT. UBND xã PTB trực	- Thay mặt Trưởng Ban điều hành công việc ban chỉ huy PCTT&TKCN nạn xã khi được trưởng ban ủy quyền. - Chỉ đạo khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra trên địa bàn. - Phụ trách công tác PCTT tiểu ban hồ Eo Sụ.
3	Nguyễn Đình Tim SĐT: 0339594888	PCT UBND xã Phó trưởng ban	- Thay mặt Trưởng ban điều hành BCH khi được ủy quyền, chỉ huy lực lượng Khối văn xã phối hợp ứng cứu kịp thời các tình huống khẩn cấp. - Đôn đốc các tổ chức đoàn thể trong PCTT&TKCN. - Phụ trách công tác PCTT tiểu ban hồ Khe Đá
4	Trần Huy Bình SĐT :0913280184	Trưởng Công an xã – Phó trưởng ban	- Phụ trách công tác bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở các vùng bị TT, chỉ đạo bảo vệ các công trình trọng điểm thuộc xã quản lý. - Điều động LL và phương tiện cơ giới trên địa bàn để ứng cứu kịp thời. - Trực tiếp phụ trách tiểu ban an toàn cầu Treo.
5	Hoàng Hưu Thăng SĐT 0328637669	PCHTBCHQS xã Ban viên	- Phụ trách khối quân sự xã. - Chỉ huy đội xung kích phản ứng nhanh trong PCTT&TKCN. - Đôn đốc kiểm tra xóm: Đồng Đại
6	Nguyễn Xuân Liệu SĐT: 0918 186 823	CB GTTL Ban viên	- Phối hợp tham mưu thực hiện các phương án PCTT&TKCN - Kiểm tra, đôn đốc công tác PCTT&TKCN các cơ sở xóm. - Phụ trách xóm: Phúc Lộc ,

7	Nguyễn Thị Toàn SĐT: 0396651195	CC ĐC-NN-XD-MT Ban viên	- Tham mưu cho BCH PCTT và TKCN, xây dựng phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. - Chỉ đạo công tác phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm - Chủ trì việc chỉ đạo phục hồi sản xuất nông lâm nghiệp sau thiên tai. - Tham mưu chỉ đạo xử lý môi trường trong và sau thiên tai. - Phụ trách xóm Cuông, tiểu ban hồ ông Thanh Thanh
8	Đậu Ngọc Tuấn SĐT: 0846949555	CC ĐC-NN-XD-MT Ban viên	- Chỉ đạo công tác phòng chống thiên tai tại các công trình xây dựng trên địa bàn xã - Phối hợp chọn địa điểm để sơ tán dân vùng bị ngập lụt, chọn địa điểm lấy đất khắc phục sạt lở - Phụ trách xóm Thọ Lộc
9	Nguyễn Thị Sương SĐT: 0986935004	CC Văn hóa -XH Ban viên	- Phụ trách công tác thông tin liên lạc, tuyên truyền PCTT&TKCN - Thực hiện việc truyền phát tin chỉ đạo, chỉ huy ứng phó thiên tai của các cấp đến cộng đồng nhân dân - Phụ trách xóm Phúc Khánh
10	Nguyễn Thị Thảo SĐT: 0986920930	CC VP-TK Ban viên	- Phụ trách công tác thông tin liên lạc, thu thập, tổng hợp số liệu bị thiệt hại khi bị thiên tai. - Báo cáo số liệu thiệt hại cho cấp trên. - Phụ trách xóm Trù Mết
11	Nguyễn T. Tuyết Mai SĐT: 0866971456	CC VP-TK Ban viên	- Phụ trách công tác thông tin liên lạc, thi đua khen thưởng trong công tác phòng chống thiên tai tìm kiếm cứu nạn - Tham mưu các văn bản liên quan. - Phụ trách xóm Hương Mười
12	Trần Thị Thủy SĐT: 0913099182	CC TC-KT Ban viên	- Phụ trách công tác tài chính đảm bảo cho công tác PCTT&TKCN, khắc phục hậu quả - Phụ trách xóm Trôi
13	Trần Xuân Hiệp ĐT: 0978252297	CT UBMTTQ xã Ban viên	- Phụ trách phòng chống thiên tai khối cơ quan, đoàn thể; tổ chức các lực lượng đoàn thể phối hợp trong phòng chống và khắc phục thiên tai. - Phụ trách tiểu ban hồ Đập Bài (trên) - Đôn đốc xóm Lĩnh Khánh
14	Ngô Thị Hòa ĐT 0358812736	Trạm trường y tế Ban viên	- Đảm bảo cơ sở vật chất về thuốc và cán bộ y tế khám chữa sơ cấp cứu người bị nạn. - Phòng trừ, xử lý dịch bệnh sau thiên tai, xử lý vệ sinh môi trường,

			nguồn nước sạch sau thiên tai.
15	Nguyễn Phương Anh ĐT 0974758368	CT Hội ND xã Ban viên	- Chỉ đạo và tổ chức hội viên hội Nông dân phòng chống và khắc phục hậu quả do thiên tai. - Phụ trách tiểu ban hồ Nghen - Đôn đốc xóm Hồng Khánh
16	Nguyễn Văn Thuận ĐT: 0385969122	CT Hội CCB xã Ban viên	- Chỉ đạo và tổ chức hội viên hội CCB phòng chống và khắc phục hậu quả do thiên tai. - Phụ trách tiểu ban Giếng Chui. - Đôn đốc kiểm tra công tác PCTT&TKCN xóm: Bàu
17	Phạm Thị Thúy ĐT 0979100959	CT Hội PN xã Ban viên	- Chỉ đạo và tổ chức hội viên hội phụ nữ phòng chống và khắc phục hậu quả do thiên tai - Đôn đốc kiểm tra công tác PCTT&TKCN xóm: Hợp Khánh.
18	Nguyễn Thị Trang ĐT 0397078222	Bí thư Đoàn xã Ban viên	- Chỉ đạo và tổ chức đoàn viên cơ sở phòng chống và khắc phục hậu quả do thiên tai - Đôn đốc kiểm tra công tác PCTT&TKCN xóm: Phúc Khánh
19	Nguyễn Thị Nhi ĐT:0982082370	CT hội CTĐ Ban viên	- Phối hợp thực hiện công tác cứu trợ cho nhân dân - Tổ chức giao chuyển hàng cứu trợ kịp thời và đúng chế độ cho các hộ bị khó khăn trong và sau thiên tai. - Phụ trách đôn đốc xóm Linh Khánh
20	Trương Đình Thiện ĐT 0985882859	Hiệu trưởng trường THCS Ban viên	- Phân công giáo viên nhà trường, chỉ đạo hội phụ huynh và học sinh chủ động phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại trường Trung học cơ sở
21	Lương Hữu Kiên ĐT:0974 910 198	HT trường Tiểu học Ban viên	- Phân công giáo viên nhà trường, chỉ đạo hội phụ huynh và học sinh chủ động phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trường Tiểu học
22	Phan Thị Mỹ Kiều ĐT 0985191006	HT trường Mầm non Ban viên	- Phân công giáo viên nhà trường, chỉ đạo hội phụ huynh và học sinh chủ động phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trường Mầm non
23	Các xóm trưởng	Ban viên	- Chủ động thực hiện công tác phòng chống thiên tai tìm kiếm tại xóm mình. - Chỉ đạo lực lượng dân quân tại chỗ, các tổ chức đoàn thể ở xóm ứng phó với thiên tai kịp thời.

BAN CHỈ HUY PCTT&TKCN

Số:119/QĐ-UBND

Nghĩa Khánh, ngày 12 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Thành lập các Tiểu ban phòng chống thiên tai
và tìm kiếm cứu nạn của xã Nghĩa Khánh năm 2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGHĨA KHÁNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn Luật Quốc hội số 33/2013/QH13 Luật phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quốc phòng ngày 08/6/2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều; Số 02/2019/NĐ-CP ngày 02/01/2019 về Phòng thủ dân sự;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Nghệ An;

Theo đề nghị của CC Địa chính-NN-XD-MT xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập các tiểu ban phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2025 xã Nghĩa Khánh gồm các Ông (bà) có tên sau đây:

Tiểu ban số 1

- | | |
|--|-----------------|
| 1. Ông Trịnh Văn Thi, Phó Chủ tịch UBND xã | Trưởng tiểu ban |
| 2. Ông Trần Duy Chung, XT xóm Lĩnh Khánh | Phó tiểu ban |
| 3. Ông Đặng Văn Bình, BT chi bộ xóm Lĩnh Khánh | Ban viên |
| 4. Ông Nguyễn Đức Thanh, Chủ thầu hồ Eo Sụ | Ban viên |
| 5. Lực lượng dân quân xóm Lĩnh Khánh | Ban viên |

Tiểu ban số 2

- | | |
|---|-----------------|
| 1. Mời ông Nguyễn Văn Thuần, Chủ tịch HCCB xã | Trưởng tiểu ban |
| 2. Bà Phan Thị Hải, BT-XT xóm Trù Mết | Phó tiểu ban |
| 3. Ông Phan Trọng Dũng, XP- CAV xóm Trù Mết | Ban viên |

- | | |
|--|----------|
| 4. Ông Đặng Trung Thôn, Thôn đội trưởng | Ban viên |
| 5. Ông Hoàng Nghĩa Thường, Chủ hồ Giếng Chui | Ban viên |
| 6. Lực lượng dân quân xóm Trù Mết | Ban viên |

Tiểu ban số 3

- | | |
|--|-----------------|
| 1. Ông Nguyễn Đình Tim, Phó chủ tịch UBND xã | Trưởng tiểu ban |
| 2. Bà Trần Thị Tuyết, Xóm trưởng xóm Cuông | Phó tiểu ban |
| 3. Ông Hoàng Trung Thông, chủ thầu hồ Khe Đá | Ban viên |
| 4. Lực lượng dân quân xóm Cuông, Hợp Khánh | Ban viên |

Tiểu ban số 4

- | | |
|---|-----------------|
| 1. Bà Nguyễn Thị Toàn, CC Địa chính-NN-XD-MT | Trưởng tiểu ban |
| 2. Bà Phan Thị Mai Xinh, Bí thư chi bộ Cuông | Phó tiểu ban |
| 3. Bà Nguyễn Thị Nhi, TBCTMT xóm Lĩnh Khánh | Ban viên |
| 4. Ông Hoàng Nghĩa Thanh, Chủ thầu hồ Thanh Thanh | Ban viên |
| 5. Lực lượng dân quân và nhân dân xóm Cuông | Ban viên |

Tiểu ban số 5

- | | |
|---|-----------------|
| 1. Mời Ông Trần Xuân Hiệp, Chủ tịch UBMTTQ xã | Trưởng tiểu ban |
| 2. Ông Lê Văn Phúc, XP-CAV xóm Trôi | Phó tiểu ban |
| 3. Ông Phạm Hồng Linh, Chủ thầu hồ Sùng chùa trên | Ban viên |
| 4. Lực lượng dân quân và nhân dân xóm Trôi | Ban viên |

Tiểu ban số 6

- | | |
|--|-----------------|
| 1. Bà Trịnh Thị Tuyết, Xóm trưởng xóm Trôi | Trưởng tiểu ban |
| 2. Ông Hoàng Hoa Thái, Bí thư chi bộ xóm Trôi | Phó tiểu ban |
| 3. Ông Đặng Văn Thảo, Chủ thầu hồ Sùng chùa dưới | Ban viên |
| 4. Lực lượng dân quân và nhân dân xóm Trôi | Ban viên |

Tiểu ban số 7

- | | |
|--|-----------------|
| 1. Mời Ông Nguyễn Phương Anh, CTHND xã | Trưởng tiểu ban |
| 2. Ông Phạm Thị Sen, Xóm trưởng xóm Hồng Khánh | Phó tiểu ban |
| 3. Ông Đậu Khắc Hoàng, Chủ thầu hồ Nghen | Ban viên |
| 4. Lực lượng dân quân và nhân dân xóm Hồng Khánh | Ban viên |

Tiểu ban số 8

- | | |
|---|-----------------|
| 1. Ông Hoàng Hữu Thắng, CHTBCH Quân sự xã | Trưởng tiểu ban |
| 2. Ông Nguyễn Văn Phụng, XT xóm Đồng Đại | Phó tiểu ban |
| 3. Ông Nguyễn Xuân Trang, XP-CAV xóm Đồng Đại | Ban viên |
| 4. Lực lượng dân quân xóm Đồng Đại | Ban viên |

Tiểu ban số 9

- | | |
|--|-----------------|
| 1. Ông Trần Huy Bình, Trưởng công an xã | Trưởng tiểu ban |
| 2. Ông Nguyễn Xuân Trọng, XT xóm Phúc Khánh | Phó tiểu ban |
| 3. Ông Đặng Văn Minh, XT xóm Hương Mươi | Ban viên |
| 4. Lực lượng dân quân xóm Hương Mươi, Phúc Khánh | Ban viên |

Điều 2. Nhiệm vụ của các tiểu ban:

- Giúp UBND xã thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai theo quy định tại của Luật Phòng, chống thiên tai;
- Thực hiện việc truyền phát tin chỉ đạo, chỉ huy ứng phó thiên tai các cấp đến cộng đồng.
- Chỉ huy ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trong phạm vi cấp xã và theo Phương án phòng chống thiên tai của xã Nghĩa Khánh

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Văn phòng UBND-HĐND xã, các Ban, Ngành có liên quan và các Ông (bà) có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- BCH PCTT huyện;
- TT Đảng ủy, HĐND xã (để b/c);
- Các thành viên BCH xã; (t/h)
- Lưu: VT. NN

CHỦ TỊCH



Phan Đình Bình

Số: 120/QĐ-UBND

Nghĩa Khánh, ngày 12 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Kiện toàn Đội xung kích phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn
xã Nghĩa Khánh năm 2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGHĨA KHÁNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019.

Căn Luật Quốc hội số 33/2013/QH13 Luật phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quốc phòng ngày 08/6/2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều; Số 02/2019/NĐ-CP ngày 02/01/2019 về Phòng thủ dân sự;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-TWPC TT ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Nghệ An;

Theo đề nghị của CC Địa chính-NN-XD-MT và BCHQS xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn Đội xung kích phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã Nghĩa Khánh gồm các ông, bà có tên sau:

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Đội xung kích phòng chống thiên tai chịu sự quản lý, điều hành của Ban chỉ huy PCTT&TKCN xã Nghĩa Khánh, có nhiệm vụ:

- Thực hiện các nội dung của bản Kế hoạch Phòng chống thiên tai, phương án ứng phó với thiên tai đã được Chủ tịch UBND xã phê duyệt;

- Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân xã, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN xã công tác chỉ huy điều hành trong PCTT&TKCN;

- Thực hiện nhiệm vụ khác về công tác ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai khi có yêu cầu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định số 186/QĐ-UBND ngày 6 tháng 9 năm 2022 của UBND xã Nghĩa Khánh

Văn phòng HĐND-UBND xã, các Ông (bà) có tên tại Điều 1 và các xóm có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban chỉ huy PCTT- TKCN huyện;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT;
- TT Đảng ủy; TT HĐND;
- Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Phan Đình Bình

Số: 121/QĐ-UBND

Nghĩa Khánh, ngày 12 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đội xung kích phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã Nghĩa Khánh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGHĨA KHÁNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019.

Căn Luật Quốc hội số 33/2013/QH13 Luật phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quốc phòng ngày 08/6/2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều; Số 02/2019/NĐ-CP ngày 02/01/2019 về Phòng thủ dân sự;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-TWPC TT ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Nghệ An;

Theo đề nghị của CC ĐC-NN-XD-MT và Ban Chỉ huy quân sự xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

Đội xung kích là lực lượng chủ chốt tại chỗ để thực hiện nhiệm vụ PCTT&TKCN theo kế hoạch và phương án PCTT&TKCN của xã do Chủ tịch UBND xã quyết định thành lập và được kiện toàn hàng năm.

Đội xung kích hoạt động dưới sự quản lý, chỉ đạo của Trưởng Ban chỉ huy PCTT&TKCN xã.

Trường hợp xảy ra thiên tai vượt quá khả năng ứng phó của xã có sự chi viện của lực lượng cấp trên, Đội xung kích phối hợp thực hiện nhiệm vụ dưới sự phân công của Chỉ huy cấp trên và Trưởng Ban chỉ huy PCTT&TKCN xã.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Nhiệm vụ chung

1.1. Thường xuyên

- Tham gia xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch PCTT, phương án ứng phó thiên tai của xã;
- Tập huấn, diễn tập ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;
- Tham gia tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, kỹ năng và trách nhiệm của nhân dân trong PCTT;
- Theo dõi các bản tin dự báo, cảnh báo và diễn biến thiên tai; báo cáo kịp thời với Trưởng BCH xã và thông báo đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn bằng các biện pháp phù hợp;
- Kiểm tra, phát hiện nguy cơ mất an toàn đối với nơi ở của người dân, các công trình, cơ sở hạ tầng trên địa bàn; chủ động xử lý và kịp thời thông tin đến người dân và Trưởng BCH xã để xử lý;
- Kiểm tra, đôn đốc các tổ chức chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị theo phương án đã được phê duyệt để chủ động phòng chống khi có thiên tai; hướng dẫn hộ gia đình, cá nhân chuẩn bị vật dụng, nhu yếu phẩm thiết yếu đảm bảo an toàn đời sống và sinh hoạt khi thiên tai xảy ra;
- Kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn, kịp thời báo cáo chính quyền, cơ quan chuyên môn để xử lý khi có các hành vi vi phạm pháp luật về PCTT;
- Quản lý, sử dụng đúng mục đích các trang thiết bị phục vụ công tác PCTT được gia theo quy định;
- Thực hiện các nhiệm vụ PCTT khác theo sự điều động, phân công của Trưởng BCH xã.

1.2. Trước khi xảy ra thiên tai

- Kiểm tra các điểm tránh trú, sẵn sàng sơ tán người dân ở khu vực có nguy cơ rủi ro đến nơi an toàn; xác định cụ thể số lượng hộ, người cần sơ tán của từng xóm, thôn...; ưu tiên hỗ trợ người già, tàn tật, trẻ em, phụ nữ có thai...; đảm bảo an toàn, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường và hậu cần tại nơi cư trú;
- Kiểm tra phân, giao phương tiện, trang thiết bị cho Tổ/nhóm Đội xung kích và triển khai lực lượng thường trực để sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ theo phương án được phê duyệt và chỉ đạo của Trưởng BCH xã;
- Triển khai lực lượng canh gác, cảnh báo (cắm biển, thông báo...), hướng dẫn phân luồng giao thông đảm bảo an toàn cho người, phương tiện tại những nơi nguy cơ rủi ro cao khi xảy ra thiên tai;
- Tham gia hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, hộ gia đình gia cố, chằng chống nhà cửa, biển hiệu, cắt tỉa cành cây, bảo vệ cơ sở hạ tầng, sản xuất.

1.3. Trong thiên tai

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến thiên tai, kiểm tra các khu vực có nguy cơ cao (ngập tràn, nơi bị ngập sâu, sạt lở, chia cắt...), phát hiện kịp thời xử lý các sự cố báo

cáo Trưởng BCH xã và triển khai lực lượng, phương tiện ứng phó và TKCN ngay giờ đầu theo các phương án đã được phê duyệt;

- Phối hợp với các cơ quan liên quan bố trí nơi ở tạm, sơ tán khẩn cấp người tại những nơi xảy ra sự cố và các khu vực nguy hiểm đến nơi an toàn;

- Phối hợp, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan bảo đảm giao thông, thông tin liên lạc, tiếp nhận, phân phối hàng viện trợ, lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống, nhu yếu phẩm... cho những người bị ảnh hưởng, đặc biệt là tại những khu vực bị chia cắt, cô lập;

- Hỗ trợ các đoàn công tác cấp trên triển khai hoạt động trên địa bàn khi có yêu cầu; tham gia, phối hợp triển khai nhiệm vụ theo chỉ đạo của Trưởng BCH xã và Chỉ huy trưởng lực lượng chỉ viện cấp trên khi xảy ra thiên tai vượt quá khả năng ứng phó của xã;

- Tham gia, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị bảo đảm an ninh, trật tự, bảo vệ tài sản của nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai cũng như nơi tránh trú;

- Sẵn sàng chi viện, hỗ trợ các xóm, thôn, vùng lân cận khi có yêu cầu điều động của cấp có thẩm quyền.

1.4. Sau thiên tai

- Khẩn trương phối hợp thực hiện nhiệm vụ cứu chữa người bị thương, tìm kiếm người mất tích; hỗ trợ gia đình mai táng người bị thiệt mạng;

- Tham gia cung cấp lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nhu yếu phẩm thiết yếu khác; hỗ trợ người dân từ nơi sơ tán về, sửa chữa, thu dọn nhà cửa, vệ sinh môi trường để phòng dịch bệnh;

- Tham gia, hỗ trợ sửa chữa, khôi phục công trình PCTT, giao thông và các công trình hạ tầng công cộng;

- Tham gia đánh giá thiệt hại, nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ của người dân và các hoạt động khắc phục hậu quả phục hồi sản xuất, ổn định đời sống;

- Thu dọn, tổng hợp vật tư, phương tiện về nơi tập kết; sửa chữa vật tư bị hư hỏng sẵn sàng phục vụ khi có tình huống thiên tai khác xảy ra;

- Thực hiện các nhiệm vụ khắc phục hậu quả, phục hồi tái thiết sau thiên tai trên địa bàn theo sự chỉ đạo của UBND và Trưởng BCH xã.

2. Nhiệm vụ đặc thù

2.1. Trước thiên tai

- Thông tin kịp thời về tình hình thiên tai và chỉ đạo của BCH xã đến tổ chức, hộ gia đình, đặc biệt là những nơi có nguy cơ cao bằng mọi hình thức, trường hợp cần thiết phải cử người đến thông báo trực tiếp, lưu ý đối với các lao động trên nương rẫy, hộ dân ở khu vực bị chia cắt, cô lập;

- Kiểm tra phát hiện các dấu hiệu bất thường như: vết nứt trên mái dóc, tường, sân nhà, đường trong thôn bản; tiếng động lạ, nước suối chuyển màu, cây ngã đổ; các điểm tắc nghẽn trên khe suối; các ao, hồ, bọng nước lớn phía trên khu dân cư hoặc các

biểu hiện khác thường theo kinh nghiệm bản địa..., thông tin khẩn đến các cấp chính quyền, người dân để kịp thời triển khai các biện pháp ứng phó;

- Quán triệt người dân thường xuyên theo dõi thông tin về thiên tai qua đài, điện thoại và các phương tiện thông tin khác; hạn chế ở lại nương rẫy trong mùa mưa lũ và không ở lại khi có cảnh báo thiên tai trên địa bàn;

- Hướng dẫn, đôn đốc người dân triển khai các biện pháp phòng, chống rét cho người già, trẻ em; chuẩn bị thức ăn dự trữ và chuồng trại, nơi tránh trú cho đàn gia súc, hạn chế chăn thả tự do khi có rét đậm, rét hại;

- Hướng dẫn người dân nhận biết các dấu hiệu và kỹ năng phòng tránh các hiện tượng giông, lốc sét, mưa đá, đặc biệt khi đang ở ngoài trời hoặc làm việc trên nương rẫy;

- Tham gia kiểm tra các khu vực hạ du hồ chứa thủy điện, thủy lợi, hồ chứa nhỏ địa phương quản lý; triển khai lực lượng, phương tiện, sẵn sàng phối hợp để xử lý sự cố đảm bảo an toàn cho công trình và hạ du hồ chứa.

2.2. Trong thiên tai

- Hỗ trợ và triển khai sơ tán khẩn cấp người dân tại các khu vực xảy ra lũ quét, sạt lở đất, người mắc kẹt trên nương rẫy, bãi sông suối, những nơi bị ngập lụt, chia cắt, cô lập đến nơi an toàn;

- Tập trung lực lượng tìm kiếm người mất tích, cứu chữa những người bị thương, vùi lấp, mắc kẹt, lũ cuốn...;

- Báo hiệu, canh gác, hướng dẫn tại các ngầm tràn, những nơi bị ngập sâu, sạt lở, chia cắt để đảm bảo an toàn cho học sinh, người tham gia giao thông;

- Ngăn chặn người dân vớt củi, bắt cá trên sông, suối khi có lũ;

- Hỗ trợ cơ quan chủ quản xử lý kịp thời sự cố công trình trên địa bàn, nhất là các công trình hồ chứa và khu vực hạ du;

- Hỗ trợ sửa chữa nhà hư hỏng, dựng nhà tạm, nhanh chóng ổn định đời sống người dân bị ảnh hưởng do thiên tai;

- Hỗ trợ di chuyển đàn gia súc đến nơi tránh rét.

3. Trách nhiệm của đội trưởng, đội phó và đội viên Đội xung kích

3.1. Trách nhiệm của đội trưởng, đội phó

a. Trách nhiệm của đội trưởng

Phụ trách chung, điều hành hoạt động của Đội, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Đội trong phạm vi nhiệm vụ được giao. Trực tiếp phụ trách một số công tác sau:

- Xây dựng kế hoạch công tác, phương án triển khai hoạt động phù hợp điều kiện cụ thể tại địa phương trình Trưởng BCH xã phê duyệt.

- Xây dựng Quy chế hoạt động, phương án tổ chức các Tổ/Nhóm và phân công nhiệm vụ, địa bàn phụ trách; Quy chế phối hợp với các lực lượng chuyên trách, lực lượng vũ trang trên địa bàn báo cáo BCH trình UBND xã ban hành.

- Xây dựng kế hoạch hiệp đồng với các lực lượng vũ trang và các cơ quan chuyên môn trong tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện về kiến thức, kỹ năng PCTT cho các thành viên của Đội.

- Kiểm tra việc chấp hành quy định về bảo đảm an toàn, trang thiết bị cho các thành viên của Đội xung kích khi thực hiện nhiệm vụ.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo Chủ tịch UBND xã về tình hình diễn biến, kết quả hoạt động PCTT của Đội.

- Đề xuất với các cơ quan có thẩm quyền về việc thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Đội xung kích.

b. Trách nhiệm của Phó Đội trưởng

Các Phó Đội trưởng giúp Đội trưởng tổ chức, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của Đội theo sự phân công của Đội trưởng, chịu trách nhiệm trước Đội trưởng và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Phó đội trưởng do Phó CHT Ban Chỉ huy quân sự kiêm nhiệm:

Giúp Đội trưởng phụ trách các công tác như sau:

- Xây dựng chương trình tập huấn, diễn tập ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;

- Kiểm tra, phát hiện nguy cơ mất an toàn đối với nơi ở của người dân, các công trình, cơ sở hạ tầng trên địa bàn; hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, hộ gia đình gia cố, chằng chống nhà cửa, biển hiệu, cắt tỉa cành cây, bảo vệ cơ sở hạ tầng, sản xuất;

- Hoạt động ứng phó khẩn cấp và tìm kiếm cứu nạn trong thiên tai;

- Hỗ trợ các đoàn công tác cấp trên triển khai hoạt động trên địa bàn;

- Công tác tham gia đánh giá thiệt hại, nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ của người dân và các hoạt động khắc phục hậu quả phục hồi sản xuất, ổn định đời sống;

- Quản lý các trang thiết bị phục vụ công tác PCTT được giao; thường trực khi thiên tai xảy ra;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đội trưởng giao.

Phó Đội trưởng do Phó trưởng công an kiêm nhiệm:

Giúp Đội trưởng phụ trách công tác sau:

- Kiểm tra, đôn đốc các tổ chức chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị theo phương án đã được phê duyệt;

- Triển khai lực lượng canh gác, cảnh báo (cấm biển, thông báo...), hướng dẫn phân luồng giao thông;

- Đảm bảo an ninh, trật tự, bảo vệ tài sản của nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai cũng như nơi tránh trú;

- Kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn kịp thời khi có các hành vi vi phạm pháp luật về PCTT;

- Công tác sơ tán người dân ở khu vực có nguy cơ rủi ro đến nơi an toàn;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đội trưởng giao.

Phó Đội trưởng do Bí thư Đoàn thanh niên kiêm nhiệm:

Giúp Đội trưởng phụ trách công tác sau:

- Thông tin, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, kỹ năng và trách nhiệm của nhân dân trong PCTT;
- Hướng dẫn hộ gia đình, cá nhân chuẩn bị vật dụng, nhu yếu phẩm thiết yếu đảm bảo an toàn đời sống và sinh hoạt khi thiên tai xảy ra;
- Công tác hậu cần, cung cấp lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nhu yếu phẩm thiết yếu;
- Công tác tổ chức cứu người bị thương, vệ sinh môi trường để phòng dịch bệnh;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đội trưởng giao.

3.2. Trách nhiệm của đội viên

- Thực hiện các nhiệm vụ do lãnh đạo Đội và Tổ/Nhóm phân công. Chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng và pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ.
- Tích cực học tập, rèn luyện đảm bảo sức khỏe, chịu đựng khó khăn, gian khổ, thông thạo địa bàn, có kiến thức, kỹ năng thực thi nhiệm vụ được giao.
- Có ý thức trách nhiệm, tinh thần tự giác, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần phục vụ và lòng dũng cảm khi làm nhiệm vụ.

Điều 3. Văn phòng UBND xã, các ban, ngành đoàn thể xã, đội trưởng, đội phó và các đội viên Đội xung kích phòng chống thiên tai xã Nghĩa Khánh căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban chỉ huy PCTT-TKCN huyện;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT;
- TT Đảng ủy; TT HĐND;
- Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND xã;
- UBMTTQ xã;
- Lưu VT_{NN}.

CHỦ TỊCH


Phan Đình Bình

DANH SÁCH
ĐỘI XUNG KÍCH PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI XÃ NGHĨA KHÁNH
(Kèm theo Quyết định số: 120/QĐ- UBND ngày 12/5/2025 của UBND xã Nghĩa Khánh)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị	SĐT	Ghi chú
1	Hoàng Hữu Thăng	Đội trưởng	Ban CHQS xã	0975490789	
2	Trần Đức Hiếu	Đội phó	Ban CHQS xã	0333685303	
3	Bùi Đại Tài	Đội phó	Ban Công an xã	0975666651	
4	Nguyễn Thị Trang	Đội phó	Bí thư Đoàn TN	0397078222	
5	Nguyễn Văn Thuận	Đội viên	CT Hội CCB xã	0385969122	
6	Phạm Thị Thúy	Đội viên	CT Hội PN xã	0979100959	
7	Nguyễn Phương Anh	Đội viên	CT Hội ND xã	0974758368	
8	Nguyễn Thị Toàn	Đội viên	CC ĐC- NN-XD-MT	0838933202	
9	Nguyễn Thị Thảo	Đội viên	CC VP- TK	0986920930	
10	Nguyễn Thị Sương	Đội viên	Công chức VH-XH	0986935004	
11	Ngô Thị Hòa	Đội viên	Trạm trưởng y tế	0358812736	
12	Nguyễn Thị Nhi	Đội viên	CT Hội CTĐ xã	0982082370	
13	Phạm Ngọc Vịnh	Đội viên	Phó BT Đoàn xã	0397181465	
14	Đặng Văn Bình	Đội viên	Phó CTHCCB xã	0983815189	
15	Nguyễn Văn Long	Đội viên	Công an xã	0362025435	
16	Trần Anh Quang	Đội viên	Công an xã		
17	Hồ Sỹ Hiệp	Đội viên	Công an xã		
18	Nguyễn Minh Tân	Đội viên	Ban CHQS xã	0364903237	
19	Trần Duy Chung	Đội viên	XT xóm Lĩnh Khánh	0974432727	
20	Trần Thị Tuyết	Đội viên	XT xóm Cuông	0358286500	
21	Trịnh Thị Tuyết	Đội viên	XT xóm Trôi	0384919953	
22	Phan Thị Hải	Đội viên	XT xóm Trù Mết	0336186496	
23	Phạm Thị Sen	Đội viên	XT xóm Hồng Khánh	0393889548	
24	Hoàng Trọng Tuệ	Đội viên	XT xóm Hợp Khánh	0975724573	
25	Nguyễn Xuân Trọng	Đội viên	XT xóm Phúc Khánh	0363350032	
26	Nguyễn Ngọc Chiến	Đội viên	XT xóm Thọ Lộc	0983473913	
27	Hồ Hải Hưng	Đội viên	XT xóm Phúc Lộc	0373830294	
28	Nguyễn Văn Ngọc	Đội viên	XP xóm Bàu	0369556339	
29	Nguyễn Văn Phương	Đội viên	XT xóm Đồng Đại	0977726561	
30	Đặng Văn Minh	Đội viên	XT xóm Hương Mươi	0399008048	
31	Dương Bảo Trung	Đội viên	XP xóm Lĩnh Khánh		
32	Đào Ngọc Phú	Đội viên	TĐT xóm Trôi	0369029884	
33	Nguyễn Đình Thân	Đội viên	TĐT xóm Hương Mươi	0359233385	
34	Nguyễn Xuân Trang	Đội viên	XP xóm Đồng Đại		

35	Phan Trọng Dũng	Đội viên	XP xóm Trù Mết	0973817179	
36	Nguyễn Văn Khôi	Đội viên	Bt' / bDQCD xã		
37	Lê Đức Thụ	Đội viên	At' /bDQCD xã		
38	Đào Ngọc Hiếu	Đội viên	Chiến sĩ DQCD xã		
39	Phạm Văn Lộc	Đội viên	Chiến sĩ DQCD xã		
40	Đậu Văn Quý	Đội viên	Chiến sĩ DQCD xã		
41	Ngô Thế Bảo	Đội viên	Chiến sĩ DQCD xã		
42	Cao Đình Cường	Đội viên	Chiến sĩ DQCD xã		
43	Cao Văn trường	Đội viên	Chiến sĩ DQCD xã		
44	Đặng Anh Triều	Đội viên	Chiến sĩ DQCD xã		
45	Vô Văn Nam	Đội viên	Chiến sĩ DQCD xã		
46	Vô Công Thái	Đội viên	At' /bDQCD xã		
47	Lê Văn Lương	Đội viên	Chiến sĩ DQCD xã		
48	Tạ Quang Đàm	Đội viên	Chiến sĩ DQCD xã		
49	Nguyễn Thanh Huy	Đội viên	Chiến sĩ DQCD xã		
50	Hồ Nhật Đồng	Đội viên	Chiến sĩ DQCD xã		
51	Bùi Phương Nam	Đội viên	Chiến sĩ DQCD xã		
52	Tăng Đình Sơn	Đội viên	Chiến sĩ DQCD xã		
53	Phan Văn Hùng	Đội viên	Chiến sĩ DQCD xã		
54	Phan Quốc Huy	Đội viên	Chiến sĩ DQCD xã		
55	Đoàn Tuấn Anh	Đội viên	Chiến sĩ DQCD xã		
56	Hoàng Hữu Đức	Đội viên	At' /bDQCD xã		
57	Nguyễn Viết Huy	Đội viên	Chiến sĩ DQCD xã		
58	Nguyễn Văn Minh	Đội viên	Chiến sĩ DQCD xã		
59	Phan Văn Sang	Đội viên	Chiến sĩ DQCD xã		
60	Phan Văn Quý	Đội viên	Chiến sĩ DQCD xã		
61	Phan Ngọc Toán	Đội viên	Chiến sĩ DQCD xã		
62	Đào Ngọc Anh	Đội viên	Chiến sĩ DQCD xã		
63	Lê Khánh Hoàng	Đội viên	Chiến sĩ DQCD xã		

Số: 02/PA-UBND

Nghĩa Khánh, ngày 12 tháng 5 năm 2025

PHƯƠNG ÁN

**Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các hồ chứa nước
xã Nghĩa Khánh huyện Nghĩa Đàn tỉnh Nghệ An.**

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Giới thiệu vị trí địa lý của công trình, của xã

Xã Nghĩa Khánh nằm ở phía Tây Nam huyện Nghĩa Đàn cách huyện lỵ 25km. Phía Đông giáp xã Nghĩa Long, Phía Bắc giáp xã Nghĩa Hoà-Thị xã Thái Hoà, Tây giáp xã Nghĩa Đức, phía Nam giáp xã Nghĩa Bình, xã Nghĩa Đồng huyện Tân Kỳ.

Các công trình hồ chứa nước, đê ngăn lũ, trạm bơm tưới nằm rải rác từ đầu xã đến cuối xã, hồ eo sụ nằm ở xóm Lĩnh Khánh, hồ Giếng Chui nằm ở xóm Trôi, hồ khe đá nằm ở xóm Cuông, hồ Đập bài nằm ở xóm Trôi, xóm Mết, hồ Nghen nằm ở xóm Hồng Khánh, đê ngăn lũ, đập chống úng ở xóm Đồng Đại, 03 trạm bơm tưới nằm dọc sông Hiếu.

2. Tình hình dân sinh kinh tế

a. Đất đai :

Tổng diện tích đất tự nhiên toàn xã: 2709.42 ha.

Trong đó : Diện tích đất Nông nghiệp: 2245.11ha.

Gồm : Diện tích đất lúa nước: 355.26 ha.

Diện tích đất trồng cây hàng năm khác: 670.42 ha.

Diện tích đất cây lâu năm: 256.96 ha.

Diện tích đất lâm nghiệp: 951.18ha

b. Dân cư :

Tổng nhân khẩu toàn xã: 10.863 người.

Trong đó: Trong độ tuổi lao động: 5838 người.

c. Cơ sở vật chất:

+ Số hồ chứa toàn xã: Có 5 hồ chứa nước với tổng diện tích là 22 ha.

Do UBND xã quản lý và khoán cho 5 hộ trông coi quản lý hồ kết hợp nuôi trồng thủy sản.

* Số hồ chứa nước có dung tích $< 200.000m^3 = 03$ hồ

* Số hồ chứa nước có dung tích trữ $> 200.000m^3 = 02$ hồ (hồ Ghiếng Chui, hồ Eo Sụ)

- + Số trạm bơm toàn xã: 03 trạm.
- Do các Công ty TNHH thủy lợi quản lý: 02 trạm (Trạm Bơm thuộc dự án bản mỏng)
- Do UBND xã quản lý: 01 trạm.(trạm do UB xã tự lắp đặt tại xóm Hương Mười)
- + Đập tràn toàn xã: xã có 1 đập chống lũ gọi là đập 3 cửa
- UBND xã quản lý bảo vệ.

d. Diện tích tưới

+ Tổng diện tích tưới chung hàng năm: Hàng năm các hồ phục vụ tưới cho 80 ha lúa nước trong điều kiện thời tiết bình thường.

Tưới rau màu: 0 ha/năm

+ Trong đó: Hồ, đập tưới chung là 80 ha/năm

Tưới lúa là: 80 ha/năm

Trạm bơm tưới chung là: 620 ha/năm

Tưới lúa là: 500 ha/năm

e. Giao thông phục vụ đi đến đầu mỗi các hồ chứa

Hồ đập Eo Sụ cạnh đường Quốc lộ 48D giáp xóm Lĩnh Khánh

Hồ Giếng Chui có 3 tuyến đường chính vào từ đường Quốc lộ 48E đi qua Đồng Sập.

Từ đường Quốc lộ 48D vào qua xóm Trôi và từ Quốc lộ 48D đi Cuông-Trôi, Cuông vào Hồ Giếng Chui cách xa khu vực dân cư song khi xảy ra sự cố lại trực tiếp ảnh hưởng 4 xóm Trôi, Mết Trù, Hồng Khánh và Cuông.

Hồ Khe Đá (Cuông) trực chính từ Quốc lộ 48D qua xóm Hợp Khánh vào đập Hồ Đập Bài (2 hồ) (Trôi), từ Quốc lộ 48D đi thẳng vào đập.

Hồ Nghen cạnh đường Quốc lộ 48D.

- Đập chống úng nằm cạnh đường Quốc lộ 48D cuối xã giáp Tân Kỳ

Các hồ khi xảy ra sự cố có 3 hồ: Eo Sụ, Nghen, Khe đá có thể huy động được phương tiện Ô tô, công nông ứng cứu. Còn Giếng Chui, Đập bài không huy động được vì giao thông sẽ bị tắc nghẽn.

II. PHƯƠNG ÁN PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN

1. Phương án chỉ huy

a. Tổ chức ban chỉ huy phòng chống Thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

a1. Lãnh đạo ban chỉ huy phòng chống Thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã

1. Ông Phan Đình Bình Trưởng BCH, số ĐT : 0912 281 555.
2. Ông Trịnh Văn Thi Phó BCH, số ĐT : 0388909296.
- 3- Ông Nguyễn Đình Tim Phó BCH, số ĐT: 0339594888

4- Ông Trần Huy Bình Phó BCH, Số ĐT: 0913280184.

a2. Mỗi hồ quy chứa thành lập một tiểu ban chỉ huy PCTT và TKCN như sau:
(bảng 1).

b. Quy định chế độ thường trực và huy động nhân lực

+ Chế độ trực PCTT và TKCN hằng năm 24/24 h các công trình thủy nông bắt đầu từ ngày 6/4 đến 30/11 và thường trực 12h/24h từ ngày 01/12 năm trước đến 05/4 của năm sau.

+ Ban chỉ huy PCTT và TKCN phải bố trí đầy đủ cán bộ kỹ thuật, lực lượng để trực ban đầy đủ nhằm đảm bảo phát hiện và xử lý sự cố ngay từ giờ đầu, phút đầu.

+ Đối với hồ chứa chế độ thường trực và huy động nhân lực theo cấp báo động như sau:

- *Báo động I:* Lực lượng quản lý hồ phải túc trực kiểm tra công trình theo quy định quản lý để phát hiện lỗ rò, sứt, thấm, tổ mối, tổ chức xử lý kịp thời và báo cáo lên cấp trên.

- *Báo động II:* Lực lượng quản lý hồ túc trực 24/24 giờ, kiểm tra công trình thường xuyên, tập trung ban chỉ huy PCTT công trình để sẵn sàng đối phó tình hình, thông tin kịp thời diễn biến công trình và tình hình PCTT và TKCN về ban chỉ huy PCTT và TKCN huyện. Huy động vật tư dự phòng đến những chỗ xung yếu của công trình.

Huy động lực lượng xung kích ở địa phương lên công trình để sẵn sàng ứng cứu và thông báo dân các vùng hạ lưu hồ chứa sẵn sàng di dời.

- *Báo động khẩn cấp:* Phát lệnh và huy động lực lượng ứng cứu, tổ chức di dời dân sau hạ lưu các hồ chứa.

2. Phương án kỹ thuật

a. Quy định mức báo động lũ hồ chứa

a1. Đối với các hồ chứa: Khi nước chuẩn bị tràn tổ chức kiểm tra và thông báo mức báo động.

Quy định mức báo động là:

+ Báo động 1: Khi tràn xả lũ bắt đầu làm việc và thời tiết tiếp tục diễn biến xấu.

+ Báo động 2: Khi có cột nước tràn qua bằng 1/2 cột nước tràn thiết kế hoặc bằng 1/2 cột nước tràn trung bình xảy ra trong quá trình quản lý (trường hợp thiếu tài liệu thiết kế).

+ Báo động khẩn cấp: Khi cột nước qua tràn bằng cột nước tràn thiết kế hoặc bằng cột nước tràn trung bình đã xảy ra trong quá trình quản lý và thời tiết tiếp tục

diễn biến xấu. Khi tưới nước qua tràn, trời tiếp tục mưa, thời tiết diễn biến hết sức phức tạp. Thông báo báo động khẩn cấp.

Do công trình bị hư hỏng nhiều, mức đảm bảo an toàn chống lũ thấp nên quy định mức báo động là:

+ Báo động 1: Khi nước còn cách mặt tràn 0,2m. Tổ chức thông báo báo động đối với Hồ.

+ Báo động 2: Khi mặt nước đến tràn thiết kế tổ chức thông báo báo động.

+ Báo động khẩn cấp: Khi nước qua tràn thiết kế lưu lượng nước chảy mạnh, thời tiết tiếp tục diễn biến phức tạp.

b. Quy định hiệu lệnh báo động

+ Báo động 1: Đánh một hồi trống, nếu như cột nước tràn diễn biến lên chậm chưa đến mức báo động 2 thì cách một giờ đánh một hồi.

+ Báo động 2: Đánh 3 hồi trống, nếu như cột nước tràn diễn biến lên chậm chưa đến mức báo động khẩn cấp thì cách 10 phút đánh lại 3 hồi.

+ Báo động khẩn cấp: Đánh 3 tiếng một liên hồi.

c. Phương án kỹ thuật PCTT và TKCN từng hồ chứa nước

Toàn xã có 05 hồ chứa nước được lập phương án PCTT và TKCN.

Phương án kỹ thuật PCTT và TKCN cụ thể cho từng hồ chứa nước được lập như bảng 2.

3. Phương án Vật tư, vật liệu

Để xử lý kịp thời các sự cố, căn cứ vào các phương án kỹ thuật (nêu ở bảng 2) đã lập cho từng hồ chứa, tính toán ra các loại vật tư, vật liệu yêu cầu như ở bảng 3.

Quy định vật tư dự phòng :

+ Đất dự trữ tập trung ở đỉnh đập, ngoài ra để bổ sung khi yêu cầu khối lượng lớn phải khảo sát thêm vị trí bãi lấy đất dự phòng .

+ Đá học, đá dăm, sỏi, cát : Tập trung ở những vị trí xung yếu của công trình sao cho thuận tiện khi sử dụng, vị trí tập kết vật liệu

+ Tre cây, rơm rạ, bao tải, phen nứa : Giao kế hoạch khối lượng cho từng hộ gia đình chuẩn bị sẵn sàng, khi cần có thể huy động được ngay

4. Phương án nhân lực và dụng cụ lao động

Phương án nhân lực, dụng cụ tại chỗ :

Căn cứ vào phương án kỹ thuật, khối lượng công việc cần xử lý sự cố ở từng hồ chứa tính toán được yêu cầu lao động, dụng cụ lao động cần thiết và phân bổ số lượng theo từng đội sản xuất, xóm như bảng 4.

5. Phương án di dời dân

Trước mùa mưa bão sơ tán, di dời dân ở trong phạm vi công trình và phạm vi bảo vệ công trình.

Khi báo động khẩn cấp và thời tiết tiếp tục diễn biến xấu hoặc khi công trình có biểu hiện xảy ra sự cố thì phải di dời triệt để dân ở phía hạ lưu hồ và vùng bị ngập úng.

Phương án di dời dân cụ thể cho từng hồ chứa

6. Phương án thông tin liên lạc

Dùng điện thoại hữu tuyến.

Dùng điện thoại di động cá nhân.

(Số điện thoại xem ở mục phân công nhiệm vụ).

+ Khi hai phương tiện thông tin liên lạc trên gặp khó khăn không sử dụng được thì dùng xe máy, xe đạp, đi bộ để truyền đạt thông tin, mỗi hồ chứa bố trí một tổ trực phòng 2-3 người để liên lạc bằng phương tiện liên lạc thô sơ.

7. Phương án hậu cần

+ Về lương thực: Các hộ gia đình tự túc là chính, mùa mưa lũ trong mỗi gia đình thường xuyên phải dự trữ 25kg gạo/đầu người.

+ Thuốc y tế dự phòng: Tại trạm y tế xã dự phòng 500 cơ số thuốc y tế.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Do điều kiện tình hình và do điều kiện các hồ đập đã xây dựng quá lâu. Nội lực địa phương hạn chế. BCH PCTT&TKCN xã Nghĩa Khánh kiến nghị các cấp, các ngành cấp trên tạo điều kiện hỗ trợ kinh phí khắc phục sửa chữa các hồ đập quá yếu

(Hồ Đập bài trên, hồ Eo Sụ, Hồ Khe đá xóm Cuông) để địa phương tiến hành tổ chức tu sửa lại đảm bảo tưới tiêu và đảm bảo an toàn trong các mùa mưa bão.

Nơi nhận:

- BCH PCTT&TKCN huyện;
- BCH PCTT&TKCN xã;
- Lưu: VT_{NN}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Đình Bình

BẢNG 1: CÁC TIỂU BAN PCTT VÀ TKCN CÁC HỒ CHỨA, CẦU TREO.

TT	Tên hồ	Danh sách các Tiểu ban PCTT và TKCN	Chức vụ Phân công trách nhiệm	- ĐT liên lạc - Ban chỉ huy - Cá nhân
1	Hồ Eo Sụ	Ông Trịnh Văn Thi Ông Trần Duy Chung Ông Đặng Văn Bình Ông Nguyễn Đức Thanh(chủ hồ) LLDQ tại chỗ xóm Lĩnh Khánh	Trưởng tiểu ban Phó tiểu ban Ban viên Ban viên Ban viên	0388909296 0974432727 0983815189 0979713033
2	Hồ Giếng Chui	Ông Nguyễn Văn Thuần Bà Phan Thị Hải Ông Phan Trọng Dũng Ông Đặng Trung Thông Ông Hoàng Nghĩa Thường(chủ hồ) LLDQ xóm Trù Mết	Trưởng tiểu ban Phó Tiểu ban Ban viên Ban viên Ban viên	0385969122 0336186496 0973817179 0835252678
3	Hồ Khe Đá	Ông Nguyễn Đình Tim Bà Trần Thị Tuyết Ông Nguyễn Văn Hào Ông Hoàng Trung Thông (chủ hồ) LLDQ xóm Cuông, Hợp Khánh	Trưởng tiểu ban Phó Tiểu ban Ban viên Ban viên Ban viên	0339594888 0358286500
4	Hồ Ông Thanh Thanh	Bà Nguyễn Thị Toàn Bà Phan Thị Mai Xinh Bà Nguyễn Thị Nhi Ông Đặng Công Tùng Ông Hoàng Nghĩa Thanh(chủ hồ) LLDQ và ND xóm Cuông	Trưởng tiểu ban Phó Tiểu ban Ban viên Ban viên Ban viên Ban viên	0396651195 0982082370 0335631525
5	Hồ Đập Bài (súng chùa trên)	Ông Trần Xuân Hiệp Ông Lê Văn Phúc Ông Phạm Hồng Linh (chủ hồ) LLDQ và ND xóm Trôi(1/2 tổng số)	Trưởng tiểu ban Phó tiểu ban Ban viên Ban viên	0978252297 0974868557 0972029438
6	Hồ Đập Bài (súng chùa dưới)	Bà Trịnh Thị Tuyết Ông Hoàng Hoa Thái Ông Đặng Văn Thảo (chủ hồ) LL DQ và ND xóm Trôi (1/2 tổng số)	Trưởng tiểu ban Phó tiểu ban Ban viên	0384919953 0963405580
7	Hồ Nghen	Ông Nguyễn Phương Anh Ông Phạm Thị Sen Ông Hoàng Nghĩa Thái Ông Đậu Khắc Hoàng (chủ hồ) LLDQ và ND xóm Hồng Khánh	Trưởng tiểu ban Phó tiểu ban Ban viên Ban viên Ban viên	0974758368 0393889548 0376118500
8	Đập 3 cửa	Ông Hoàng Hữu Thắng Ông Nguyễn Văn Phụng Ông Nguyễn Xuân Trang Ông Nguyễn Văn Khôi	Trưởng tiểu ban Phó tiểu ban Ban viên Ban viên	0977375992 0974726376

		LLDQ tại chỗ xóm Đồng Đại		
9	Cầu Treo	Ông Trần Huy Bình Ông Nguyễn Xuân Trọng Ông Đặng Văn Minh Ông Nguyễn Văn Trọng Ông Đinh Quốc Long LLDQ tại chỗ Hương Mười, Phúc Khánh	Trưởng tiểu ban Phó tiểu ban Phó tiểu ban Ban viên Ban viên	0913280184 0384058322 0399008048

BẢNG 2. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG CÔNG TRÌNH VÀ PHƯƠNG ÁN PCTT VÀ TKCN

TT	Tên hồ chứa	Các thông số kỹ thuật công trình đầu mối	Hiện trạng hư hỏng của công trình đầu mối	Phương án kỹ thuật PCTT và TKCN
	1	2	3	4
1	Hồ Eo Sù	Năm xây dựng 1978 Lưu vực nước F = 4,5km² Diện tích thực tưới: - Lúa: 12 ha - Mầu: 0 + Đập chính: Chiều dài đập: L_{đập} = 200m Chiều rộng mặt đập: B_{đập} = 8m Chiều cao đập lớn nhất H_{max} = 12m Mái thượng lưu M1 = 18m Bảo vệ mái thượng lưu bằng đất Mái hạ lưu M2 = 18m Bảo vệ mái hạ lưu: Cỏ trồng Có kết cấu tiêu nước đập hạ lưu: không Chiều cao tường chắn sóng: Không + Đập phụ Không có đập phụ + Cổng lấy nước dưới đập: Kích thước cổng: D = 60cm Chiều dài cổng: L = 18m	- Cửa cống bị hư hỏng nặng ,thân cống bị rò nước.	Tập kết bao, bì, bạt, đất, cát để phủ khi nước lên cao.

		Vật liệu làm cống: Bê tông		
		Lắp ghép hay đúc tại chỗ: Lắp ghép		
		Cửa cống bằng xây ghép		
		Máy đóng mở loại: Vô lăng thủ công		
		+ Trần xả lũ:		
		Kết cấu Trần: Ghép đá, lát bê tông		
		Vật liệu xây dựng trần: Ghép đá bê tông		
		Chiều rộng trần: Btr = 6m		
		Chiều dài trần: Btr = 12m		
		Chiều cao từ ngưỡng trần đến đỉnh đập đất: 1,2m		
		Cột nước trần thiết kế: HTK =		
		Cột nước trần lớn nhất đã xảy ra thời gian qua: $H_{tr.thực} = 0,7m$		
2	Hồ Giếng Chui	Năm xây dựng 1978	Đã sửa chữa nâng cấp bằng vốn ngân sách nhà nước 5,6 tỷ gồm các hạng mục: thân đập, mái đập, hạ lưu, thượng lưu, cống lấy nước.	Phát quang, đào vét toàn tuyến chảy tràn đúng thiết kế
		Lưu vực nước F =		
		Diện tích thực tưới:		
		- Lúa: 32 ha		
		- Mâu: 0		
		+ Đập chính:		
		Chiều dài đập: $L_{đập} = 300m$		
		Chiều rộng mặt đập: $B_{đập} = 10m$		
		Chiều cao đập lớn nhất $H_{max} = 12m$		
		Mái thượng lưu M1 = 21m		
		Bảo vệ mái thượng lưu bằng đá ghép		
		Mái hạ lưu M2 = 22m		
		Bảo vệ mái hạ lưu: Cỏ trồng		

		Có kết cấu tiêu nước đập hạ lưu: không		
		Chiều cao tường chắn sóng: Không		
		+ Đập phụ		
		Không có đập phụ		
		+ Cống lấy nước dưới đập:		
		Kích thước cống: D = 40cm		
		Chiều dài cống: L = 20m		
		Vật liệu làm cống: cống thép		
		Lắp ghép hay đúc tại chỗ: Lắp ghép		
		Cửa cống bằng xây ghép		
		Máy đóng mở loại: Vô lăng thủ công		
		+ Tràn xả lũ:		
		Kết cấu Tràn: Ghép đá, lát bê tông		
		Vật liệu xây dựng tràn: Ghép đá bê tông		
		Chiều rộng tràn: Btr = 12m		
		Chiều dài tràn: Btr = 30m		
		Chiều cao từ ngưỡng tràn đến đỉnh đập đất: 1,8m		
		Cột nước tràn thiết kế: HTK =		
		Cột nước tràn lớn nhất đã xảy ra thời gian qua: H _{tr.thực} = 0,6m		
3	Hồ Khe Đá	Năm xây dựng 1978	Mái đập thượng lưu bị sạt lở, hư hỏng .	Tập kết đất đá vật liệu dự phòng. Bạt che phủ thân đập
		Lưu vực nước: Trung chuyển		
		Diện tích thực tưới:		
		- Lúa: 06 ha		
		- Mầu: 0		
		+ Đập chính:		

	Chiều dài đập: $L_{\text{đập}} = 120\text{m}$	
	Chiều rộng mặt đập: $B_{\text{đập}} = 5\text{m}$	
	Chiều cao đập lớn nhất $H_{\text{max}} = 6\text{m}$	
	Mái thượng lưu $M1 = 8\text{m}$	
	Bảo vệ mái thượng lưu bằng đất	
	Mái hạ lưu $M2 = 8\text{m}$	
	Bảo vệ mái hạ lưu: Cỏ trồng	
	Có kết cấu tiêu nước đập hạ lưu: không	
	Chiều cao tường chắn sóng: Không	
	+ Đập phụ	
	Không có đập phụ	
	+ Cống lấy nước dưới đập:	
	Kích thước cống: $D = 60\text{cm}$	
	Chiều dài cống: $L = 14\text{m}$	
	Vật liệu làm cống: Bê tông	
	Lắp ghép hay đúc tại chỗ: Lắp ghép	
	Cửa cống bằng xây ghép	
	Máy đóng mở loại: Vô lăng thủ công	
	+ Tràn xả lũ:	
	Kết cấu Tràn: Đất	
	Vật liệu xây dựng tràn: Đất	
	Chiều rộng tràn: $B_{\text{tr}} = 4\text{m}$	
	Chiều dài tràn: $B_{\text{tr}} = 8\text{m}$	
	Chiều cao từ ngưỡng tràn đến đỉnh đập đất: 1m	
	Cột nước tràn thiết kế: $HTK =$	
	Cột nước tràn lớn nhất đã xảy ra thời gian qua:	

		H _{tr.thực} = 0,7m		
4	Hồ Đập Bài (Sông chùa trên)	Năm xây dựng 1978	Mái thượng lưu sạt lở, thân đập hư hỏng nặng, cống đập bị hư rò nước có nguy cơ vỡ đập.	Tập kết đất cát, mua bạt để kịp thời phủ thân đập khi mưa lớn (đập bị tràn khi mưa lớn)
		Lưu vực nước: Trung chuyên		
		Diện tích thực tưới:		
		- Lúa: 08 ha		
		- Màu: 0		
		+ Đập chính:		
		Chiều dài đập: L _{đập} = 100m		
		Chiều rộng mặt đập: B _{đập} = 4m		
		Chiều cao đập lớn nhất H _{max} = 3m		
		Mái thượng lưu M1 = 5m		
		Bảo vệ mái thượng lưu bằng đất		
		Mái hạ lưu M2 = 7m		
		Bảo vệ mái hạ lưu: Cỏ trồng		
		Có kết cấu tiêu nước đập hạ lưu: không		
		Chiều cao tường chắn sóng: Không		
		+ Đập phụ		
		Không có đập phụ		
		+ Cống lấy nước dưới đập:		
		Kích thước cống: D = 60cm		
		Chiều dài cống: L = 8m		
		Vật liệu làm cống: Bê tông		
		Lắp ghép hay đúc tại chỗ: Lắp ghép		
		Cửa cống bằng xây ghép		
		Máy đóng mở loại: Vô lăng thủ công		

		+ Trần xả lũ:		
		Kết cấu Trần: Đất		
		Vật liệu xây dựng trần: Đất		
		Chiều rộng trần: Btr = 3m		
		Chiều dài trần: Btr = 7m		
		Chiều cao từ ngưỡng trần đến đỉnh đập đất: 0,8m		
		Cột nước trần thiết kế: HTK =		
		Cột nước trần lớn nhất đã xảy ra thời gian qua: H _{tr.thực} = 0,5m		
5	Hồ Nghen	Năm xây dựng 1988	Công trình mới được đầu tư xây dựng nâng cấp năm 2018.(thân đập, cống, tràn.)	Khởi thông tràn,kiểm tra điều tiết nước phù hợp theo thiết kế.
		Lưu vực nước: Trung chuyển		
		Diện tích thực tưới:		
		- Lúa: 08 ha		
		- Mầu: 0		
		+ Đập chính:		
		Chiều dài đập: L _{đập} = 100m		
		Chiều rộng mặt đập: B _{đập} = 8m		
		Chiều cao đập lớn nhất H _{max} = 6m		
		Mái thượng lưu M1 = 7m		
		Bảo vệ mái thượng lưu bằng đất		
		Mái hạ lưu M2 = 9m		
		Bảo vệ mái hạ lưu: Cỏ trồng		
		Có kết cấu tiêu nước đập hạ lưu: không		
		Chiều cao tường chắn sóng: Không		
		+ Đập phụ		

		Không có đập phụ		
		+ Cống lấy nước dưới đập:		
		Kích thước cống: D = 60cm		
		Chiều dài cống: L = 12m		
		Vật liệu làm cống: Bê tông		
		Lắp ghép hay đúc tại chỗ: Lắp ghép		
		Cửa cống bằng xây ghép		
		Máy đóng mở loại: Vô lăng thủ công		
		+ Tràn xả lũ:		
		Kết cấu Tràn: Đát		
		Vật liệu xây dựng tràn: Đát		
		Chiều rộng tràn: Btr = 7m		
		Chiều dài tràn: Btr = 20m		
		Chiều cao từ ngưỡng tràn đến đỉnh đập đất: 0,9m		
		Cột nước tràn thiết kế: HTK =		
		Cột nước tràn lớn nhất đã xảy ra thời gian qua: H _{tr.thực} = 0,7m		
6	Đập chống úng	Năm xây dựng 1976	Mái và thân đập rạn nứt, sạt lở. Cửa cống bị hư hỏng (3 cửa/ 3 cửa)	Hiện đang thi công làm mới cống và thân đập, theo dự án nâng cấp sửa chữa đập chống úng, của sở nông nghiệp.
		Lưu vực nước: Ngăn lũ sông Hiếu		
		Diện tích thực tưới:		
		- Lúa: 0		
		- Mầu: 0		
		+ Đập chính:		
		Chiều dài đập: L _{đập} = 250m		
		Chiều rộng mặt đập: B _{đập} = 8m		
		Chiều cao đập lớn nhất H _{max} = 21m		

		Mái thượng lưu M1 = 30m		
		Bảo vệ mái thượng lưu bằng đất		
		Mái hạ lưu M2 = 35m		
		Bảo vệ mái hạ lưu: Cỏ trồng		
		Có kết cấu tiêu nước đập hạ lưu: không		
		Chiều cao tường chắn sóng: Không		
		+ Đập phụ		
		Không có đập phụ		
		+ Cổng lấy nước dưới đập:		
		Kích thước cổng: D = 2,3m x 1,8m		
		Chiều dài cổng: L = 24m		
		Vật liệu làm cổng: Bê tông		
		Lắp ghép hay đúc tại chỗ: Đúc tại chỗ		
		Cửa cổng bằng nắp sắt		
		Máy đóng mở loại: Tự động		
		+ Trần xả lũ:		
		Kết cấu Trần: không		

Bảng 3: PHƯƠNG ÁN VẬT TƯ VẬT LIỆU TRONG PCTT VÀ TKCN

T T	Tên Hồ	Phương án vật tư, vật liệu tại chỗ							Phương án vật tư để nghị cấp tiền hỗ trợ			Kinh phí để hỗ trợ trước bảo lụt (Tr. đồng)	Kinh phí vật tư, vật liệu dự phòng (Tr. đồng)
		Đất m³	Đá hộc m³	Sỏi m³	Cát thô m³	Cây tre (cây)	Bao tải (cái)	Rơm rạ m³	Rọ thép (0,6x0,6x1)m (cái)	Vải lọc (m²)	Mìn phá đất đá (kg)		
1	Hồ Eo Sụ	130					300			Bạt phủ 130m			16
2	Hồ Giếng Chui												
3	Hồ Khe Đá	80					160			Bạt phủ 80 m			2
4	Hồ Đập Bài	120					240			Bạt phủ thân đập 110m			13
5	Hồ Nghen												
6	Đập 3 cửa												
7	Cầu Treo					6							

Bảng 4: PHƯƠNG ÁN NHÂN LỰC VÀ DỤNG CỤ PCTT VÀ TKCN

T T	Tên hồ		Phương án huy động nhân lực, dụng cụ lao động tại chỗ			Phương án nhân lực bổ sung phương tiện cần thiết địa phương không có đề nghị cấp trên hỗ trợ		
		Tên đội xóm	Số lao động huy động	Yêu cầu dụng cụ (cái)			Nhân lực điều động từ đơn vị, cơ quan	Phương tiện hợp động từ đơn vị, cơ quan
				Cuốc	Xẻng	Quang gánh		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Hồ Eo Sụ	Lĩnh Khánh	80	30	50	50	Không	Không
2	Hồ Giếng Chui	Mét	100	40	60	60	Không	Không
		Trù	60	20	40	40	Không	Không
3	Hồ Khe Đá	Cuông	40	15	25	25	Không	Không
4	Hồ Nghen	Hồng Khánh					Không	Không
5	Hồ Đập Bài	Trôi	100	40	60	60	Không	Không
6	Đập 3 cửa	Đồng Đại	250	90	60	100	Đơn vị thi công	Đơn vị thi công

Bảng 5. PHƯƠNG ÁN DI DỜI DÂN

TT	Tên hồ	Tổng số hộ dân ở mái hạ lưu công trình hồ đập	Phương án di dời dân tránh sự cố		Lực lượng huy động phục vụ di dời
			Số hộ di dời	Địa điểm di dời đến	
1	Hồ Eo Sụ	30	12	Cuông	LL xóm Cuông, Lĩnh Khánh
2	Hồ Giếng Chui	70	20	Mét	LL xóm Mét Trù
3	Hồ Khe Đá	0	0	0	0
4	Hồ Nghen	0	0	0	0
5	Hồ Đập Bài	0	0	0	0